

Số: 28 /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO

Về kết quả thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Công văn số 10224/BNN-KTHT ngày 05/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện, UBND tỉnh Đắk Lắk tổng hợp kết quả, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

I. Tình hình thực hiện tái định cư, tái định canh

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 04 dự án thủy điện đã triển khai xây dựng và thực hiện di dân tái định cư gồm: Thủy điện Buôn Kuốp, Thủy điện Buôn Tua Srah, Thủy điện Srêpôk 3 do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư và Thủy điện Krông H'Năng do Công ty cổ phần Sông Ba làm chủ đầu tư và 02 công trình thủy lợi Krông Buk hạ và Krông Pắc Thượng do Ban quản lý dự án và Đầu tư Thủy lợi 8 thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư.

Số hộ phải tái định cư, định canh: 1.035 hộ, diện tích đất để bố trí đất tái định cư, định canh: 1.642,14 ha trong đó:

1. Công trình thủy điện Buôn Kuốp:

Số hộ tái định cư là 14 hộ với diện tích đất 1,56 ha; số hộ tái định canh là 158 hộ với diện tích đất 92,38 ha, gồm 2 khu đất:

a) Khu tái định canh - tái định cư tại Buôn Day, xã EaNa (thu hồi đất của Công ty cà phê Krông Ana để thực hiện khu tái định canh - tái định cư)

- Khu tái định cư:

+ Đất ở bố trí tái định cư: 400m²/hộ;

+ Diện tích xây dựng nhà ở: 40m²/hộ; công trình phụ 18,5m², các hộ dân sử dụng giếng nước đào để cấp nước sinh hoạt.

- Công trình công cộng:

+ Trường học có 06 phòng, với tổng diện tích 216m², khu nhà vệ sinh 27,2m²;

+ Trạm Y tế có diện tích xây dựng 105,6m², công trình phụ 44,4m²;

+ Đường dây điện trung hạ thế: Đường dây điện trung thế 03 pha có chiều dài 4,03km; tuyến hạ thế hỗn hợp 3,8km và tuyến hạ áp đi riêng 0,85km;

+ Nâng cấp đường vào khu tái định cư và dân sinh, đường cấp VI miền núi, tổng chiều dài 1,94km, mặt đường đá dăm láng nhựa.

- Khu tái định canh: Diện tích 92,38ha; đường giao thông nội bộ trong khu tái định canh có tổng chiều dài tuyến 15,6km, đường đất cấp phối.

b) Khu tái định canh Tu Dốc xã Dray Sáp:

- Tổng diện tích đất 17,25ha; trong đó diện tích đất tái định canh 15,22ha, đường giao thông nội bộ trong khu tái định canh có tổng chiều dài 1km, đường đất cấp phối.

- Trường học : xây dựng thêm 03 phòng học với tổng diện tích 108m², nhà vệ sinh 27,2m² trong khuôn viên đất trường học đã có tại thôn Buôn Kuốp, xã Dray Sáp.

2. Công trình thuỷ điện Buôn Tua Srah:

Số hộ tái định là 45 hộ với diện tích đất 5,51 ha; Số hộ tái định canh là 153 hộ với diện tích đất 246,44 ha; gồm 2 khu đất:

a) Khu tái định cư Lạch Dong và Phi Ji Da A&B xã Krông Nô, huyện Lăk

- Khu tái định cư:

+ Diện tích đất thô cư 432m²/hộ ;

+ Diện tích xây dựng nhà ở 40m²/hộ, công trình phụ 15m² ;

- Công trình công cộng:

+ Đường giao thông nội bộ khu tái định cư : Đường giao thông nông thôn loại A (mặt cấp phối sỏi đồi đạt K=0,95), tổng chiều dài 1.289m;

+ Trường học được xây dựng tại khu Lạch Dong:

Khu lớp học gồm 03 phòng học, diện tích xây dựng 136m².

Nhà giáo vụ, diện tích xây dựng 99m².

Nhà vệ sinh diện tích xây dựng 25m².

Nhà trẻ mẫu giáo được xây dựng trên cả hai khu: Diện tích xây dựng 99m².

Nhà văn hoá, hội trường được xây dựng tại khu Lạch Dong: Diện tích xây dựng 120m².

Trạm xá được xây dựng tại khu Lạch Dong: Diện tích xây dựng 64m².

Hệ thống cấp điện khu tái định cư cho cả hai khu: Gồm 02 trạm biến áp, đường điện trung thế có chiều dài 3km, đường dây hạ thế có tổng chiều dài 3,09km.

Cấp nước sinh hoạt đối với khu Lạch Dong: Giếng cấp nước sinh hoạt: giếng đào 39 giếng, độ sâu giếng trung bình 14m.

Cấp nước sinh hoạt đối với khu Phi Ji Da A&B: Dùng nguồn nước ngầm từ giếng khoan được bơm lên bể trữ qua Nhà quản lý vận hành trạm bơm, bơm nước lên bể cung cấp cho các hộ gia đình theo hình thức cấp nước tập trung.

b) Khu tái định canh Lạch Dong tại thôn Lạch Dong, xã Krông Nô, huyện Lăk

- Tổng số hộ đã bố trí tái định canh: 153 hộ;

- Tổng diện tích đất canh tác: 246,44 ha; được chia làm 159 lô đất sản xuất;

- Đường giao thông nội đồng: Theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại B, tổng chiều dài các tuyến đường giao thông nội đồng 4.460m;

- Xây dựng hồ chứa và kênh dẫn tự chảy, để đảm bảo cung cấp nước tưới cho toàn diện tích đất sản xuất, với các thông số chính như sau:

+ Dung tích hồ chứa Vtb: $0,501 \times 10^6 \text{m}^3$;

+ Hệ thống kênh tưới: Tổng chiều dài hệ thống kênh 8,97 km.

3. Công trình thủy điện Srêpôk 3:

Số hộ tái định cư: 44 hộ, diện tích đất tái định cư: 2,56 ha; số hộ tái định canh: 61 hộ, diện tích đất tái định canh: 204,43 ha;

a) Khu tái định cư Buôn Đôn, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn

- Khu tái định cư:

+ Diện tích đất thổ cư: $400 \text{m}^2/\text{hộ}$.

+ Diện tích xây dựng nhà ở $40 \text{m}^2/\text{hộ}$, công trình phụ 15m^2 .

- Công trình công cộng:

+ Nhà văn hoá: diện tích xây dựng 135m^2 (gồm có 120m^2 nhà chính và 15m^2 nhà vệ sinh).

+ Nhà trẻ lớp mẫu giáo: Diện tích xây dựng: 296m^2 , nhà cấp 4.

+ Khu nhà Trạm Y tế: Diện tích XD Nhà trạm: 132m^2 , nhà cấp 4.

+ Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung: Công trình cấp V; bao gồm giếng khoan, bơm nước lên bồn chứa nước tập trung, hệ thống đường ống dẫn nước đến từng hộ sử dụng và các hạng mục công trình công cộng.

+ Hệ thống điện chiếu sáng: Bao gồm hệ thống đường dây hạ thế và trạm biến áp phục vụ cấp điện chiếu sáng cho các hạng mục trong khu tái định cư.

+ Đường nội vùng khu tái định cư:

Đường nội bộ khu tái định cư (đường giao thông nông thôn loại A), tổng chiều dài: $L = 622,00 \text{m}$; Chiều rộng nền đường: $B_n = 4,0 \text{m}$;

b) Khu tái định canh Buôn Đôn tại xã Tân Hoà huyện Buôn Đôn

- Diện tích: Diện tích toàn khu tái định canh là: 204,43ha (đất trồng cây công nghiệp); được thiết kế chia làm 80 lô đất sản xuất, diện tích trung bình mỗi lô ≥ 2 ha;

- Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khu tái định canh:

+ Cấp nước sản xuất: Nguồn nước được khai thác bằng giếng khoan và hồ thủy điện SrêPôk 3 được bơm lên bể chứa cấp nước.

+ Hệ thống cấp điện khu tái định canh: Đường điện hạ thế 0,4KV chạy dọc theo các tuyến đường trục trong khu tái định canh, chiều dài $L = 7.447 \text{m}$.

+ Đường lô chính trong khu tái định canh (Đường giao thông nông thôn loại B); tổng chiều dài: $L = 6.188,2 \text{m}$;

4. Công trình thủy điện Krông H'Năng:

Số hộ tái định cư: 200hộ, tái định canh: 18hộ, diện tích đất tái định cư, tái định canh: 707,23 ha;

a) Khu tái định cư: Về đất ở, các hộ là đồng bào dân tộc thiểu số được giao 2.000m²/hộ (400m² đất ở và 1600m² đất vườn), các hộ là người kinh được giao 1.000m²/hộ (400m² đất ở và 600m² đất vườn).

+ Diện tích xây dựng nhà ở 40 m²/hộ, công trình phụ 15m².

Các công trình hạ tầng trong các khu tái định cư

- Đường tránh ngập lòng hồ vào khu tái định cư tổng chiều dài 12,99km trong đó: Đường cấp phối 12,22km, đường bê tông quy mô tỉnh lộ 0,77km;

- Đường nội bộ khu tái định cư Buôn Zô dài 1,065 km, mặt đường bê tông.

- Đường nội bộ khu tái định cư 3 buôn (buôn Năng, buôn Pa, Buôn Zô) tổng chiều dài 7,685km trong đó: đường bê tông 4,430km, đường cấp phối 3,255 km;

- Đường vào khu dân cư thôn 1 dài 2,131 km, mặt đường cấp phối.

- Trường tiểu học 2 tầng tại Buôn Năng, Trường mẫu giáo tại buôn Zô, Trạm y tế Buôn Năng.

- Đường dây 22KV dài 2.962m, đường dây 0,4 KV dài 8.574m, 02 trạm biến áp 75KVA-22/0,4KV.

- Hệ thống cấp điện sinh hoạt vào hộ dân cho 162 hộ, nhà cộng đồng diện tích xây dựng 105 m².

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt khu tái định cư buôn Zô gồm: bể lọc, ao chứa nước, hệ thống ống dẫn nước, các trụ vòi, khoan giếng sâu 50m; hệ thống cấp nước cho Trường học, Trạm y tế buôn Năng gồm giếng khoan và hệ thống đường ống; đào 45 giếng khơi cấp nước sinh hoạt.

b) Khu tái định canh: Diện tích đất bố trí tái định canh là 2 ha/hộ.

5. Công trình Hồ chứa nước Krông Buk hạ:

Số hộ tái định cư: 128 hộ, diện tích đất tái định cư: 12,8 ha; Số hộ tái định canh: 211 hộ, diện tích đất tái định canh: 376,36 ha;

a) Khu tái định cư:

- Diện tích đất thổ cư: 1.000m²/hộ.

* Công trình công cộng:

- Trường Mẫu Giáo thôn 1, lớp học 02 phòng, diện tích xây dựng: 212m², vệ sinh 8m².

- Trường Mẫu Giáo thôn 2, lớp học 02 phòng, diện tích xây dựng: 212m², vệ sinh 8m².

- Trường Tiểu học, lớp học 04 phòng, diện tích xây dựng: 221 m², vệ sinh 16 m².

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung: Công trình cấp V; bao gồm giếng khoan, bơm nước lên bồn chứa nước tập trung, hệ thống đường ống dẫn nước đến từng hộ sử dụng và các hạng mục công trình công cộng.

- Hệ thống điện chiếu sáng: Bao gồm hệ thống đường dây hạ thế và trạm biến áp phục vụ cấp điện chiếu sáng cho các hạng mục trong khu tái định cư.

- Đường nội vùng khu tái định cư:

Đường nội bộ khu tái định cư (đường giao thông nông thôn loại A), tổng chiều dài: $L = 622,00\text{m}$; Chiều rộng nền đường: $B_n = 4,0\text{m}$;

b) Khu tái định canh;

- Diện tích: Diện tích toàn khu tái định canh là: $376,36\text{ha}$ (đất trồng màu và lúa nước);

+ Khai hoang trồng màu $266,36\text{ha}$, được thiết kế chia làm 18 lô đất sản xuất, diện tích trung bình mỗi lô $\geq 14,7\text{ha}$;

+ Khai hoang đồng ruộng 110ha , được thiết kế chia làm 25 lô đất sản xuất, diện tích trung bình mỗi lô $\geq 4,4\text{ha}$;

* Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khu tái định canh:

- Cấp nước sản xuất: tưới nước được cung cấp từ hồ chứa nước Suối 2, xã Vụ Bản.

- Hệ thống cấp điện khu tái định canh: Đường điện hạ thế $0,4\text{KV}$ chạy dọc theo các tuyến đường trục trong khu tái định canh, chiều dài $L = 7.747\text{m}$

- Đường lô chính trong khu tái định canh (Đường giao thông nông thôn loại B); tổng chiều dài: $L = 3.476\text{m}$

Tổng số hộ bị ảnh hưởng nhưng không phải di chuyển đến nơi ở mới tại các công trình thủy điện, thủy lợi nêu trên là 8.277 hộ.

6. Công trình Hồ chứa nước Krông Pắc Thượng: Hiện đang giải phóng mặt bằng để xây dựng đập đầu mối và một số công trình phụ trợ khác, khu tái định cư, tái định canh đang hoàn thiện.

II. Tình hình thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng

1. Kết quả bồi thường, hỗ trợ

Tổng diện tích đất bị thu hồi: 10.111ha , số hộ bị thu hồi đất: 22.999 hộ, số tiền bồi thường, hỗ trợ là: $1.124,27$ tỷ đồng. Trong đó:

- Công trình thủy điện Buôn Kuốp:

+ Diện tích đất thu hồi: $727,70\text{ha}$;

+ Số hộ bị thu hồi đất: 1.026 hộ;

+ Số tiền bồi thường, hỗ trợ: $72,816$ tỷ đồng;

- Công trình thủy điện Buôn Tua Srah:

+ Diện tích đất thu hồi: $2.737,70\text{ha}$;

+ Số hộ bị thu hồi đất 1.808 hộ;

+ Số tiền bồi thường, hỗ trợ: $116,657$ tỷ đồng;

- Công trình thủy điện Srêpôk 3:

- + Diện tích đất thu hồi: 1.702,57 ha;
- + Số hộ bị thu hồi đất 1.314 hộ;
- + Số tiền bồi thường, hỗ trợ: 114,448 tỷ đồng;
- Công trình thủy điện Krông H'Năng:
 - + Diện tích đất thu hồi: 2.262,39 ha;
 - + Số hộ bị thu hồi đất: 524 hộ;
 - + Số tiền bồi thường, hỗ trợ: 78,577 tỷ đồng;
- Công trình Hồ chứa nước Krông Buk hạ:
 - + Diện tích đất thu hồi: 2.161ha;
 - + Số hộ bị thu hồi đất: 15.262 hộ;
 - + Số tiền bồi thường, hỗ trợ: 503,128 tỷ đồng;
- Công trình Hồ chứa nước Krông Pắc Thượng:
 - + Diện tích đất thu hồi: 519,49ha;
 - + Số hộ bị thu hồi đất: 3.065 hộ;
 - + Số tiền bồi thường, hỗ trợ: 238,640 tỷ đồng;

III. Thực trạng đời sống, sản xuất và các công trình cơ sở hạ tầng tại các khu tái định cư

- Đến nay các khu tái định canh, định cư trên địa bàn tỉnh, đã được chủ đầu tư bàn giao về địa phương quản lý theo quy định, bình quân giao đất ở từ 400 đến 2.000m²/hộ; đất sản xuất nông nghiệp từ 0,5 đến 2,0 ha/hộ, trong đó, diện tích cây lương thực từ 0,5 đến 2,0 ha/hộ; đất sản xuất lâm nghiệp không có; thu nhập từ 45 - 75 triệu đồng/hộ/năm; tỷ lệ hộ sử dụng điện, nước sinh hoạt hợp vệ sinh 100%; tỷ lệ hộ nghèo bình quân 8,1%. Nhìn chung, cuộc sống của người dân tại các khu định cư được đảm bảo ổn định và có thu nhập cao hơn nơi ở cũ.

- Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc: Việc di dân tái định cư, tái định canh tại các dự án thủy điện, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trước mắt còn hết sức nặng nề đó là ổn định lâu dài cuộc sống cho người dân. Bởi khi chuyển đến một môi trường mới là tập quán canh tác, lối sống của đồng bào tại nơi ở mới khác xa nơi ở cũ, có nhiều hộ dù đã đến nơi ở mới từ 2 đến 3 năm nhưng vẫn chưa có hướng sản xuất, làm kinh tế của mình tới đây như thế nào, muốn thích nghi phải có thời gian lâu dài để chuyển đổi cả về nhận thức lẫn phong tục tập quán, việc hướng dẫn chuyển đổi nghề nghiệp còn chậm dẫn đến nhiều hộ dân chưa có cuộc sống ổn định. Ngoài ra các công trình hạ tầng kỹ thuật như đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp nước...trong các khu tái định canh định cư do trong quá trình sử dụng chưa được bảo trì, sửa chữa theo yêu cầu nên một số công trình đã xuống cấp và quan trọng hơn cả là tập quán canh tác, lối sống của đồng bào tại nơi ở cũ khác xa nơi ở mới.

IV. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

a) Về mặt kinh tế.

- Công trình thủy điện Buôn Kuốp với công suất lắp đặt 280 MW với điện lượng trung bình năm là 1.371,8 triệu Kwh nhưng chỉ chiếm dụng 650ha đất,

đây được xem là dự án có diện tích chiếm đất rất nhỏ. Qua 02 năm đưa vào sử dụng đến nay công trình đã cung cấp 4,42 tỷ Kwh.

- Công trình thủy điện Buôn Tua Srah với công suất lắp đặt 86 MW với điện lượng trung bình năm là 358,4 triệu Kwh, diện tích đất chiếm dụng 3.909,78ha. Qua 02 năm đưa vào sử dụng đến nay công trình đã cung cấp 985 triệu Kwh.

- Công trình thủy điện Srêpôk 3 với công suất lắp đặt 220 MW với điện lượng trung bình năm là 1.042,4 triệu Kwh, diện tích đất chiếm dụng 1.959,18ha. Qua 02 năm đưa vào sử dụng đến nay công trình đã cung cấp 2,7 tỷ Kwh.

- Công trình thủy điện Krông H'Năng với công suất lắp đặt 64 MW với điện lượng trung bình năm là 220 triệu Kwh, diện tích đất chiếm dụng 1.555,16ha.

Nhìn chung các công trình thủy điện sau khi đi vào hoạt động đã cho thấy hiệu quả, đã tăng sản lượng điện góp phần giảm sự thiếu hụt điện năng cho quốc gia.

- Công trình Hồ chứa nước Krông Buk hạ các hạng mục xây dựng chưa hoàn chỉnh nên chưa có đánh giá cụ thể về mặt kinh tế mang lại, nhưng với năng lực tưới cho hơn 11.800 ha cho 08 xã thuộc huyện Krông Pắc và xã Ea Kmut huyện Ea Kar sẽ mang lại hiệu quả đáng kể.

b) Về mặt xã hội.

Khu tái định cư được đầu tư hệ thống giao thông, trạm xá, trường học, cấp nước sinh hoạt, hệ thống lưới điện cao áp, hạ thế và các hạng mục kỹ thuật trong khu tái định canh như thủy lợi, giao thông nội đồng...và hệ thống giao thông phục vụ xây dựng và quản lý vận hành công trình không chỉ phục vụ cho công trình và các hộ dân tái định cư, tái định canh mà còn phục vụ cho các hộ dân trong khu vực lân cận góp phần phát triển cơ sở hạ tầng ở địa phương.

Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân xung quanh vùng lòng hồ phát triển đa ngành nghề trong đó có ngành thủy sản. Hiện nay trên lòng hồ thủy điện Buôn Tua Srah và thủy điện Srêpôk 3 đã có các đơn vị nuôi thử nghiệm cá Tầm đây được xem là một hướng phát triển mới cho địa phương.

Công trình thủy điện Buôn Tua Srah có diện tích lòng hồ tương đối rộng, là công trình đầu mối làm nhiệm vụ cắt lũ và điều tiết nước cho các công trình thủy điện bậc thang ở hạ lưu.

2. Một số tồn tại

- Chưa chủ động trong công tác tái định cư, tái định canh cho người bị thu hồi đất có nhu cầu được bố trí tái định cư, tái định canh theo quy định; một số trường hợp khi dự án triển khai trên địa bàn có liên quan đến công tác đền bù giải phóng và di dời mới tính đến quỹ đất phục vụ tái định cư, tái định canh nên kéo dài công tác di dân tái định cư, tái định canh.

- Cái khó trong công tác di dân tái định cư đối với cả nơi đi lẫn nơi đến là thói quen, lối sống, tập tục canh tác của cộng đồng các dân tộc thiểu số vốn khác

nhau. Những bất cập về cơ chế quản lý và chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư hiện nay có ảnh hưởng đến tâm lý của các hộ dân, tạo nên sự thiếu tin tưởng đối với chủ trương chính sách của nhà nước.

- Do kết cấu hạ tầng của các khu tái định cư còn hạn chế, nên đời sống của đồng bào các dân tộc hậu tái định cư còn khó khăn, vất vả. Còn rất nhiều việc phải làm để ổn định đời sống, phát triển sản xuất.

3. Nguyên nhân tồn tại

- Quỹ đất hạn chế;
- Tập quán của người dân đa dạng, không đồng nhất;
- Nhận thức chưa thấu đáo của đại bộ phận người bị thiệt hại cũng như cán bộ làm công tác đền bù, di dân, tái định cư về tầm quan trọng của công tác đền bù, di dân, tái định cư.

- Công tác quy hoạch, kế hoạch các khu, điểm tái định cư chưa được chú trọng.

- Cơ chế chính sách áp dụng chưa tương xứng với điều kiện và mức sống của người bị thiệt hại.

- Trình độ và kinh nghiệm quản lý dự án di dân, tái định cư còn hạn chế.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cho các đối tượng bị thu hồi đất làm cho người sử dụng đất thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình quản lý và sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai; quản lý xây dựng tại cơ sở. Trong đó tập trung vào việc quản lý, thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, chấm dứt tình trạng sử dụng đất tự phát, chuyển đổi mục đích sử dụng đất không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Chủ động trong công tác xây dựng khu tái định cư, tái định canh trước khi giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình.

- Trong công tác tái định cư, tái định canh phải nắm bắt được nhu cầu, tâm tư, nguyện vọng, phong tục, tập quán, lối sống và thực trạng sinh kế của cộng đồng các dân tộc bị ảnh hưởng. Cơ quan, đơn vị được giao thực hiện công tác tái định cư, tái định canh phải đề cao trách nhiệm, gắn bó và nhiệt tình với công việc, sâu sát, lắng nghe, xử lý được những vướng mắc, nắm bắt và giải quyết kịp thời, dứt điểm những khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách ở cơ sở, đảm bảo tiến độ di dời tái định cư vận hành theo hướng đồng bộ, thống nhất.

- Chú trọng việc giải quyết vấn đề nước và đất sản xuất cho các hộ tái định cư vì đây là hai yếu tố quyết định đến việc ổn định và phát triển sản xuất cho các hộ tái định cư cũng như hộ dân tại địa phương. Đất đai và nương rẫy là nguồn sinh kế và an ninh lương thực của đồng bào dân tộc. Do vậy, khi lập và phê duyệt kế hoạch tái định cư, cần chú trọng tính thích ứng về đất sản xuất, nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt cần thiết nhằm đảm bảo cho người dân

đến định cư ổn định cuộc sống trên nhiều mặt, tránh được những rủi ro do di dân tái định cư gây nên.

- Khuyến khích các hộ tái định cư có phương án sản xuất phù hợp theo quy hoạch phê duyệt, phù hợp với đặc điểm, tập quán sản xuất góp phần cải thiện cuộc sống cho cộng đồng dân sở tại, hạn chế được những xung đột về văn hoá và phong tục tập quán giữa các cộng đồng dân cư.

2. Kiến nghị

- Cần sớm có chính sách chung, thống nhất cho công tác di dân, tái định cư trong các công trình thủy điện, thủy lợi. Đảm bảo cả người dân di dời và người dân sở tại phải tham gia thảo luận trực tiếp vào quá trình dời chuyển tái định cư theo nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân được hưởng. Cơ chế chính sách trong việc quản lý các dự án di dân tái định cư phải dựa trên cơ sở đảm bảo tiến độ công trình cũng như tạo nên sự đồng thuận cao giữa người dân nơi đi lẫn người dân sở tại ở nơi đến. Do việc triển khai đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi thường diễn ra ở vùng sâu vùng xa, trình độ dân trí thấp nên dễ xảy ra những tiêu cực, dưới nhiều hình thức, đòi hỏi ngoài chính sách, cơ chế quy trình chặt chẽ còn phải có sự quan tâm thường xuyên đối với hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời giữa các cấp. Vai trò kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và giám sát của các cơ quan cấp tỉnh và các Bộ ngành Trung ương trong công tác di dân, tái định cư là hết sức cần thiết. Cần coi trọng các nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, chính xác, công bằng và kịp thời trong thống kê, áp giá, đền bù, hỗ trợ cho các hộ dân.

- Đảm bảo nguồn vốn để tập trung đầu tư xây dựng các hợp phần đền bù, di dân, tái định cư, tái định canh nhằm đảm bảo tiến độ các dự án sớm đưa các công trình đi vào hoạt động.

UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp. / *Y. Giang*

Nơi nhận

- Bộ NN&PTNT (để Báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở TNMT, Sở NN&PTNT;
- Lưu: VT, CN, NN-MT.Tg



Y Giang Gry Niê Knong

